

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 09/LA/La Vie/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH La Vie

Địa chỉ: Quốc lộ 1, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Điện thoại: 0272351180

Fax: 02723511740

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 1100101187

Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000): Số chứng nhận VN19/00221, có hiệu lực từ ngày 05/09/2020 đến ngày 04/09/2023.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước uống vị trái cây có ga La Vie – Hương Đào Cam.

2. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường mía, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), hương Đào tự nhiên, chất xơ thực phẩm inulin 0.01%, hương Cam tự nhiên, chất tạo ngọt tự nhiên chiết xuất từ cỏ ngọt (960a), chất chống oxy hóa (300).

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG						
STT	Sản phẩm	Mục	Đơn vị tính	Mức công bố	Lượng trung bình khuyến nghị	% khuyến nghị hàng ngày
1	Nước uống vị trái cây có ga La Vie – Hương Đào Cam	Năng lượng	Kcal/100ml	16.2	2,215	2%
2		Chất đạm	g/100ml	0	0	0%
3		Carbohydrate	g/100ml	4.04	343.8	-
4		Đường	g/100ml	3.62	343.8	-
5		Chất béo	g/100ml	<0.5	0	0%
6		Chất béo bão hòa	g/100ml	<0.1	0	0%
7		Sodium	mg/100ml	21.5	2,000	4%

Ghi chú: Thành phần dinh dưỡng nêu trên là giá trị trung bình, dung sai +/- 20%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng tính từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Đóng lon với dung tích 330ml.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon nhôm, nắp nhôm phù hợp với QCVN về bao bì thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty cổ phần bia và nước giải khát Hòa Bình

Số 1, đường TS3, KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, Bắc Ninh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm là mẫu nhãn sản phẩm dự kiến

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 6-2 : 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

1. Các chỉ tiêu vi sinh vật

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 6-2:2010/BYT.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	≤ 100
2	Coliform	CFU/ml	≤ 10
3	E. coli	CFU/ml	Không có
4	Streptococci feacal	CFU/ml	Không có
5	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	Không có
6	Staphylococcus aureus	CFU/ml	Không có
7	Clostridium perfringens	CFU/ml	Không có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	≤ 10

2. Hàm lượng kim loại nặng

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 6-2:2010/BYT.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Chì	mg/l	≤ 0.05
2	Thiếc	mg/l	≤ 150

3. Hàm lượng hóa chất không mong muốn.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 12-3:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 12-3:2011/BYT.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Arsen	$\mu\text{g/ml}$	≤ 0.2
2	Cadmi	$\mu\text{g/ml}$	≤ 0.1
3	Chì	$\mu\text{g/ml}$	≤ 0.4
4	Cặn khô	$\mu\text{g/ml}$	≤ 30

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Long An, ngày 24 tháng 11 năm 2020







Đỗ Hữu Hào



5 mm

138 mm

<p>Marketing</p> 	<p>QA</p> 	<p>Legal</p> <p>Đỗ Hữu Hào Phó Tổng Giám Đốc</p>  
<p>TRẦN VŨ HIỆP MARKETING MANAGER</p>	<p>Đỗ Tài Dàng</p>	<p>Nguyễn Thị Kim Hoàn</p>

Đỗ Hữu Hào

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/ *Name of sample*: **Nước uống vị trái cây có ga La Vie – Hương Đào Cam (NSX : 2/06/2020- HSD : 2/06/2021)**
2. Khách hàng/ *Customer*: **Chi nhánh sản xuất công ty TNHH La Vie tại Hưng Yên**
3. Số lượng mẫu/ *Quantity*: **24 lon**
4. Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*: **05/06/2020**
5. Tình trạng mẫu/ *Status of sample*: **Mẫu trong lon kín, có đủ nhãn mác sản phẩm**
6. Thời gian thử nghiệm/ *Test duration*: **Từ ngày/ From: 05/06/2020 đến ngày/ To: 17/06/2020**

STT Item	Tên chỉ tiêu Parameters	Đơn vị	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1.	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/l	TK AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD = 0,01)
2.	Hàm lượng Thiếc(Sn)	mg/l	TK AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD = 0,05)
3.	Tổng số nấm men, mốc	CFU/ml(*)	ISO 21527-1,2: 2008	Không có/nil
4.	Cl.Perfringens	CFU/ml(*)	ISO 7937 : 2004	Không có/nil
5.	Coliforms	CFU/ml(*)	ISO 4832 : 2006	Không có/nil
6.	Tổng vi khuẩn hiếu khí	CFU/ml(*)	ISO 4833-1: 2013	Không có/nil
7.	E.coli	CFU/ml(*)	ISO 16649-2:2001	Không có/nil
8.	Streptococci Faecal	CFU/ml(*)	TN8/HD/P/35 QĐ 3351:2001/BYT	Không có/nil
9.	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml(*)	TN8/HD/P/34 QĐ 3347:2001/BYT	Không có/nil
10.	S.aureus (Coagulase positive staphylococci)	CFU/ml(*)	ISO 6888-1:1999	Không có/nil

(*) chỉ tiêu được công nhận Vilas, LOD là giới hạn phát hiện của phương pháp.

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA-THỰC PHẨM**

Đỗ Văn Thích

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2020

GIÁM ĐỐC
KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.